TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 6 -2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

Bà Phạm T Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 308/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1988; thường trú: 18/19 (80 đường Mồi), khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1984; thường trú: 18/19 (80 đường Mồi), khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B; địa chỉ liên lạc: Xóm 2, xã C, huyện Y, tỉnh N. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 02 năm 2022 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn M tự nguyện yêu nhau và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2016, do Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh N cấp ngày 04/4/2016.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng có xảy ra tranh cãi. Chị T muốn sống và làm việc ở Dĩ An nhưng anh M mong muốn lập

nghiệp ở miền Bắc nên vẫn làm việc và đi về Bắc, không có nhiều thời gian để gần gũi, chia sẻ lẫn nhau. Anh chị đã trao đổi với nhau nhưng không thống nhất được quan điểm. Nay chị T xác định vợ chồng không thể tiếp tục cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Phương T, sinh ngày 17/6/2017. Con chung đang ở chị T. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Bản tự khai ngày 25-5-2022, bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất trình bày của chị T về quá trình tìm hiểu nhau, đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng. Vợ chồng anh đã tự thỏa thuận để có phương án giải quyết mâu thuẫn nhưng không được nên thống nhất ly hôn để mỗi người xây dựng cuộc sống mới. Do đó, chị T yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Thống nhất anh và chị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 17/6/2017. Con chung đang ở chị T. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng như chị T yêu cầu.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn M là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2016 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh N cấp ngày 04/4/2016 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Chị T và anh M đều xác định trong thời kỳ hôn nhân anh chị có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không thống nhất định hướng cho tương lai, không thường xuyên gần gũi, chia sẻ lẫn nhau. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh M đồng ý. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị T và anh M có 01 con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 17/6/2017, con đang ở với chị T. Cháu Tuệ Anh còn nhỏ, giới tính nữ, chị T và anh M thống nhất giao con cho

chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con: chị T tự nguyện không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản : Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 70, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T đối với bị đơn anh Nguyễn Văn M về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Văn M (Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2016, ngày 04/4/2016, do Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh N cấp).

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn M giao con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 17/6/2017 cho chị Nguyễn Thị Thanh T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thanh T về việc không yêu cầu anh Nguyễn Văn M cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn M đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh M lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh M theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T

đã nộp theo biên lai số 0003811 ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngân